

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	487.22	↓ -0.13	-0.03%
KLGD (triệu ck)	39.43	↓ -4.84	-10.93%
GTGD (tỷ đồng)	827.36	↓ -166.06	-16.72%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↑ 0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↑ 0.00	0.00%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	3.03	↓ -0.24	-7.24%
KL bán (triệu ck)	5.29	↑ 0.64	13.77%
Giá trị mua (tỷ đồng)	133.94	↑ 38.94	40.99%
Giá trị bán (tỷ đồng)	194.29	↑ 68.55	54.52%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.12	↑ 0.05	0.08%
KLGD (triệu ck)	11.60	↓ -12.38	-51.62%
GTGD (tỷ đồng)	95.57	↓ -82.83	-46.43%
Tổng cung (triệu ck)	38.78	↓ -18.10	-31.82%
Tổng cầu (triệu ck)	36.94	↓ -16.16	-30.44%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	1.33	↑ 0.68	104.84%
KL bán (triệu ck)	1.53	↑ 0.89	137.20%
Giá trị mua (tỷ đồng)	18.92	↑ 9.18	94.27%
Giá trị bán (tỷ đồng)	21.10	↑ 11.16	112.30%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	763.55	↑ 4.78	0.63
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1045.69	↑ 0.77	0.07
PVN ALLSHARE	1082.44	↑ 1.15	0.11
PVN ALLSHARE HNX	667.36	↑ 0.64	0.1
PVN ALLSHARE HSX	1111.84	↑ 0.79	0.07
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1171.01	↓ -2.9	-0.25
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1556.34	↑ 70.42	4.74
PVN Tài Chính	555.55	↑ 2.35	0.42
PVN Công Nghiệp	433.67	↑ 0.99	0.23
PVN Dầu Khí	961.45	↑ 0.3	0.03
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	628.3	↓ -0.45	-0.07

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	487.22	↓ -0.03%	↑ 1.27%	↑ 39.21%
VN30-Index	543.66	↓ -0.05%	↑ 0.95%	↑ 41.11%
PVNAllshare HSX	1111.84	↑ 0.07%	↑ 3.01%	↑ 115.94%
HNX-Index	63.12	↑ 0.08%	↑ 0.85%	↑ 11.15%
HNX30-Index	117.81	↑ 0.14%	↑ 0.75%	↑ 17.81%
PVNAllshare HNX	667.36	↑ 0.10%	↑ 1.21%	↑ 22.84%
PVNAllshare	1082.44	↑ 0.11%	↑ 2.78%	↑ 110.09%
PVN 10	763.55	↑ 0.63%	↑ 2.03%	↑ 15.91%

Nhận định thị trường:

Phiên giao dịch hôm nay, chỉ số hai sàn hầu như không có biến động nào đáng kể và thanh khoản tiếp tục duy trì mức thấp. Độ rộng của thị trường có dấu hiệu cải thiện với sự phân hóa đang rõ ràng hơn.

Khối ngoại bán ròng 2,2 triệu đơn vị cổ phiếu trên HSX, giá trị bán ròng hơn 60 tỷ đồng, họ gần như không có giao dịch khớp lệnh trên HNX và chỉ một giao dịch thỏa thuận nội khối trên mã PVS. Tổng lượng giao dịch của khối ngoại chiếm gần 21% KLGD toàn sàn HSX và điều này cũng cho thấy giao dịch của khối ngoại dù ít nhưng trong bối cảnh thanh khoản TT thấp như hiện tại thì sức tác động là đáng kể trong ngắn hạn.

Dòng tiền trên thị trường đang có dấu hiệu tập trung mạnh vào các mã cổ phiếu tốt về cơ bản, đặc biệt là các cổ phiếu được dự báo hoặc có tiềm năng KQKD 6 tháng 2013 ở mức tích cực. Vì vậy, mặc dù thanh khoản toàn thị trường đang ở mức thấp nhưng sự phân hóa của thị trường vẫn mang lại các cơ hội ngắn hạn cho nhà đầu tư.

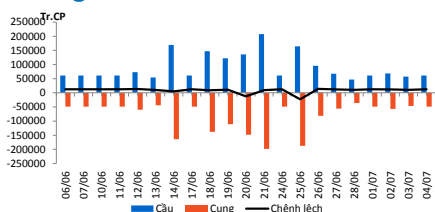
Các số liệu kinh tế 6 tháng đầu năm hầu như đã được công bố hết. Chúng tôi cho rằng trong giai đoạn này thị trường có thể sẽ chịu tác động chủ yếu của thời kì công bố KQKD 6 tháng (soát xét) của các DNYY, và chính yếu tố này cũng tạo ra sự phân hóa mạnh mẽ trên hai sàn. Trong giai đoạn này, đa phần các cổ phiếu có thanh khoản thấp cạn kiệt và biên độ biến động trong phiên tương đối rộng. Vì vậy, việc mua/bán xuôi theo biến động trong phiên của thị trường có thể gây thiệt thòi về mức giá giao dịch thực tế với các NĐT.

Chúng tôi tiếp tục giữ nguyên khuyến nghị gia tăng tỷ lệ cổ phiếu tốt về mặt cơ bản và đặc biệt chú ý các cổ phiếu được dự báo có sự tăng trưởng mạnh về lợi nhuận trong quý II/2013 (chủ yếu tập trung trên sàn HSX). Trong khung dao động 465 – 490 điểm với HSX, chúng tôi cho rằng NĐT nên tận dụng các đợt giảm trong phiên của thị trường để nâng mức tỷ lệ cổ phiếu lên mức 40 – 50% tài khoản, tuy nhiên NĐT cần chú ý tới tính thanh khoản của các cổ phiếu trong danh mục của mình. Nên ưu tiên các mã đang thu hút được dòng tiền chảy vào mạnh.

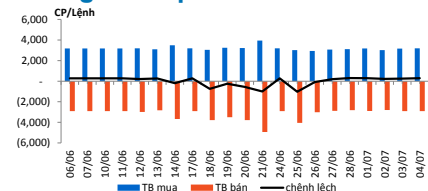
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

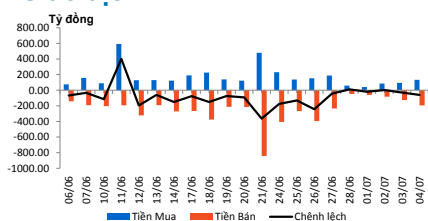
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

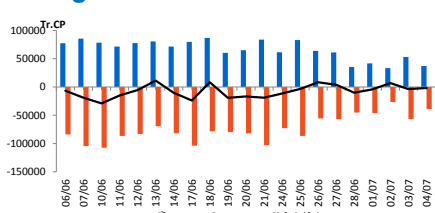


Giao dịch NĐTNN

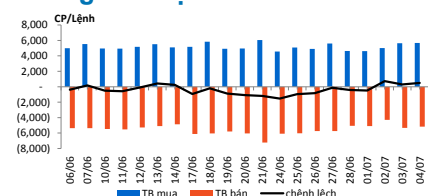


Diễn biến sàn Hà Nội

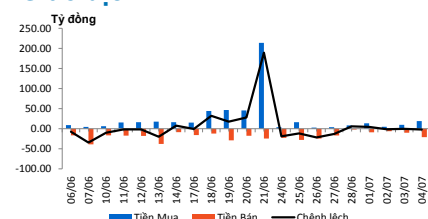
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



VN-Index mở cửa tăng nhẹ 1.88 điểm, tương ứng 0.39% nhưng đã tăng có thể khó duy trì được lâu khi bên mua tỏ ra thận trọng và chỉ muốn vào ở vùng giá thấp hơn. Sự tích cực của sàn HOSE lúc này đến từ những cổ phiếu lớn như VNM, HAG, HSG, EIB, REE, VCB... Giao dịch trên HOSE hết sức trầm lắng, sau 30 phút cũng chỉ đạt hơn 3 triệu đơn vị, trong đó thảo thuận gần 1 triệu đơn vị.

VN-Index gần cuối phiên sáng đã giảm nhẹ trở lại so với mức mở cửa đầu ngày. Tuy nhiên cũng tại vùng giá thấp này, INĐT cũng đẩy mạnh gom hàng và giúp chỉ số tránh khỏi giảm điểm. Kết thúc phiên sáng VN-Index tăng 2.26 điểm, tương ứng 0.46%, tạm dừng ở 489.61 điểm. Cả VNM, VIC, GAS, BVH, VCB, EIB... đều tăng cao hơn trong phiên sáng nay. Cổ phiếu HAG tăng phiên thứ 3 liên tiếp sau thông tin sẽ thoái bớt vốn ở các dự án thủy điện và BĐS. Một vài cổ phiếu BĐS lớn trong phiên sáng đã không giữ được đà tăng như TDH, NBB, PDR, QCG, DXG... Tuy nhiên nhóm chỉ số ngành BĐS vẫn tăng nhẹ 0.22%. Thanh khoản trên HOSE vẫn ở mức thấp, chỉ đạt hơn 25 triệu đơn vị, tương ứng 558 tỷ đồng. Khối ngoại không tham gia mua nhiều trong phiên sáng khi chỉ mua hơn 1 triệu đơn vị trên toàn sàn.

Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm điểm trở lại dù cho sắc xanh được duy trì phần lớn thời gian trong suốt phiên giao dịch hôm nay. Chỉ số này đóng cửa giảm 0.13 điểm, tương ứng 0.03%, chốt tại 487.22 điểm.

Khối lượng giao dịch tiếp tục giảm so với phiên giao dịch trước đó khi chỉ đạt hơn 39.4 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 827.35 tỷ đồng. Toàn sàn có 84 mã tăng và 97 mã giảm điểm.

Trên HNX, cả bên mua lẫn bán vẫn chưa tìm thấy tiếng nói chung. Có đến 331 mã đứng giá, trong đó phần lớn là vẫn chưa có giao dịch. HNX-Index đến 9h30 ghi nhận mức giảm 0.09 điểm, tương ứng 0.14%, tạm giao dịch quanh 62.98 điểm.

Trong khi FLC và PVL ghi nhận mức giảm nhẹ thì PVC, LAS tăng nhẹ. PVX, SCR, SHB, VCG, NVB... vẫn đứng ở giá tham chiếu.

Đến 10h30, sàn HNX vẫn chưa tìm thấy sự tích cực nào đáng kể hơn mặc dù VCG đã tìm lại mức tăng nhẹ 100 đồng. Giao dịch trên sàn cũng hết sức trầm lắng, ngoại trừ FLC khớp hơn 2.4 triệu đơn vị thì PVX, SCR, SHB cộng lại cũng chỉ hơn 1 triệu đơn vị. Sau hơn một giờ giao dịch, HNX-Index vẫn giảm 0.1 điểm.

HNX-Index kết thúc phiên sáng tăng nhẹ 0.05 điểm, tương ứng 0.08%, tạm dừng ở 63.12 điểm. Khối lượng giao dịch trên sàn chỉ đạt gần 12 triệu đơn vị, chưa đạt giá trị được 100 tỷ đồng.

Chỉ số HNX-Index đóng cửa phiên ngay tại mức giá tham chiếu 63.07 điểm. Giao dịch trên sàn đạt hơn 20.5 triệu đơn vị, tương ứng 163 tỷ đồng.

FLC (giảm 200 đồng) là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất sàn với gần 6 triệu đơn vị. Trong khi đó PVS được khối ngoại quan tâm đáng kể với lượng mua bán đều hơn 1 triệu đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Tăng nhẹ
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

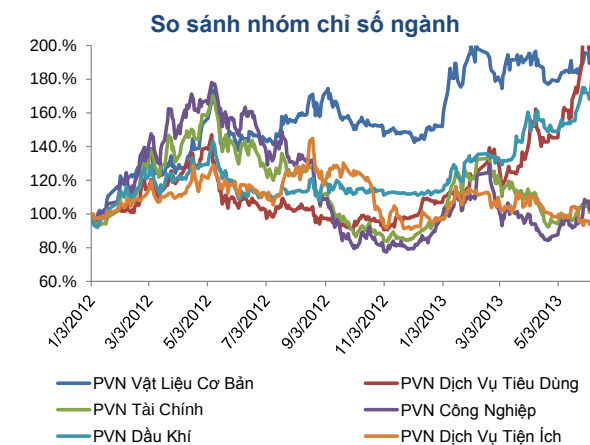
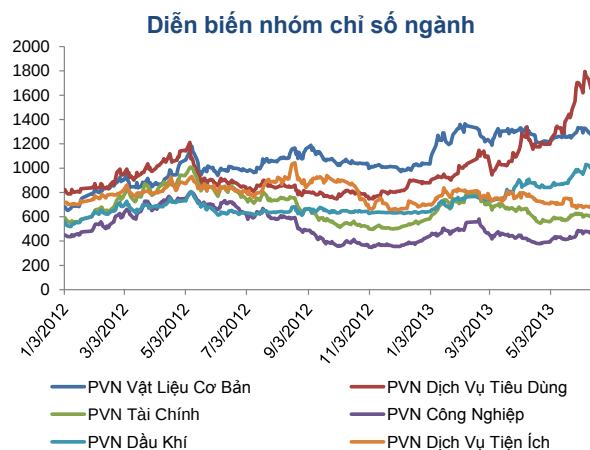
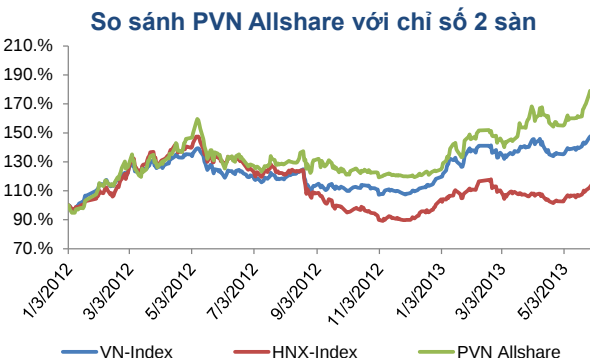
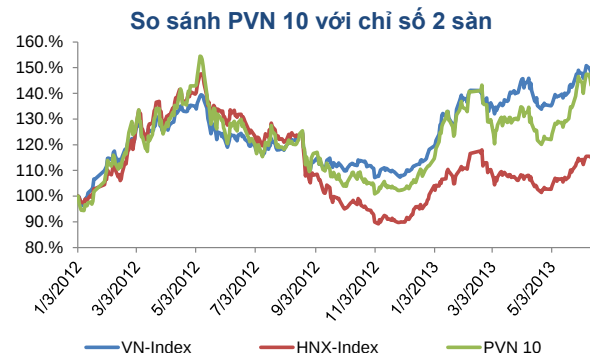
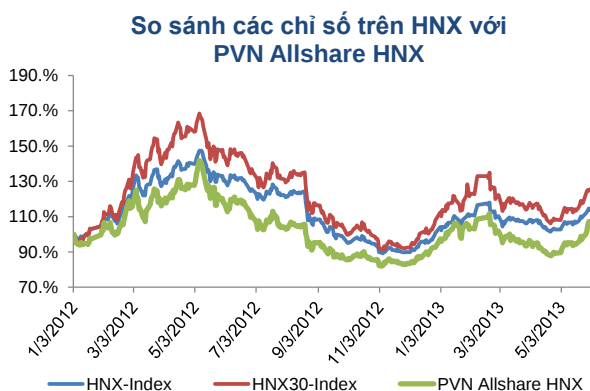
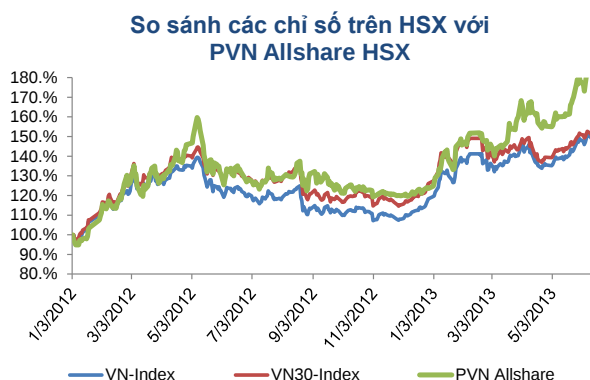
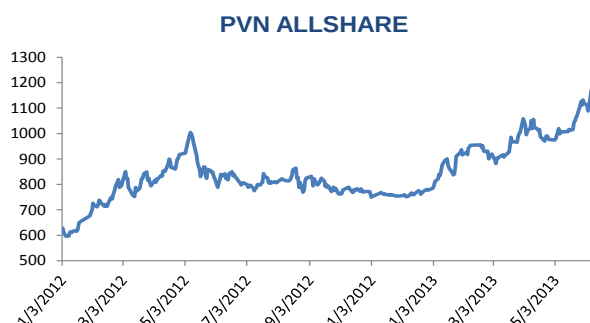
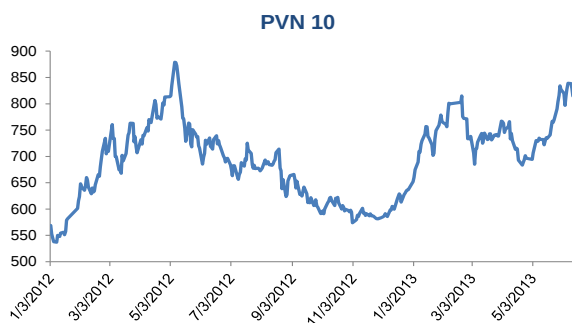
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 07 mã cổ phiếu đứng giá, 10 mã giảm giá và 11 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.15% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 6.290 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 04/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	100	↓ -8.93	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300.0	4,000	→ 0.00	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	47,600	↓ -4.17	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,800.0	76,900	↑ 1.08	1.54	1.25	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,700.0	-	→ 0.00	0.81	5.51	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	-	→ 0.00	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,300.0	618,900	↑ 5.80	0.72	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,400.0	40,640	→ 0.00	0.98	2.45	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,200.0	6,000	→ 0.00	1.09	2.83	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,500.0	5,100	↑ 1.19	0.54	6.12	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,800.0	7,300	↑ 0.64	0.68	7.98	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,400.0	-	→ 0.00	0.33	1.60	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,000.0	1,439,311	↑ 0.63	1.35	4.28	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,100.0	297,100	↑ 2.00	0.22	1.92	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	60,000.0	149,020	→ 0.00	4.84	19.23	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,400.0	425,370	↓ -0.25	2.42	6.53	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	30,400.0	63,120	↑ 3.40	1.40	3.70	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,900.0	57,770	↓ -2.47	0.68	5.77	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	22,100.0	934,490	↑ 4.74	1.26	5.44	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	25,700.0	112,720	↑ 0.78	1.26	3.63	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	114,450	→ 0.00	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,000.0	507,560	→ 0.00	1.65	9.63	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,600.0	732,970	↑ 1.33	0.67	9.62	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,300.0	588,380	↑ 1.92	0.54	48.18	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	11,210	→ 0.00	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,500.0	120	↓ -6.25	0.14	0.78	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,200.0	46,680	↓ -1.92	0.77	3.06	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,100.0	3,300	↓ -3.13	0.28	2.04	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	63,500	63,000	-0.79	129,224,320
REE	26,000	26,400	1.54	43,404,730
DRC	38,200	38,900	1.83	36,699,659
PPC	24,400	24,500	0.41	35,900,857
HAG	20,900	20,800	-0.48	33,547,125

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SVI	37,300	39,900	2,600	6.97
C47	17,400	18,600	1,200	6.90
COM	24,100	25,700	1,600	6.64
SVT	6,700	7,100	400	5.97
PTB	27,000	28,600	1,600	5.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CYC	2,900	2,700	-200	-6.90
RDP	16,000	14,900	-1,100	-6.88
LGC	16,100	15,000	-1,100	-6.83
NKG	12,600	11,800	-800	-6.35
ELC	22,200	20,800	-1,400	-6.31

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	45,356	VIC	37,695
VNM	25,008	VNM	25,008
HPG	12,657	HPG	17,884
PVD	10,727	PVD	15,531
DPM	9,218	FPT	15,243

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVS	15,900	16,000	0.63	21,124
FLC	6,600	6,500	-1.52	20,160
SCR	6,800	6,800	0.00	7,079
VCG	11,600	11,800	1.72	4,892
PSI	6,900	7,300	5.80	4,572

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HDA	7,000	7,700	700	10.00
C92	9,100	10,000	900	9.89
PHC	3,100	3,400	300	9.68
SHN	1,100	1,200	100	9.09
SMT	8,800	9,600	800	9.09

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	900	800	-100	-11.11
VCV	3,100	2,800	-300	-9.68
L18	9,400	8,500	-900	-9.57
PCG	5,600	5,100	-500	-8.93
PIV	3,500	3,200	-300	-8.57

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	17,325	PVS	16,611
PGS	374	AAA	1,028
BVS	241	VNR	871
PVC	184	SDT	615
SD7	142	PSI	300

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339